BỔ TRỢ CÔNG THỨC TREND – SO SÁNH (DYNAMIC)

BÀI 1 – ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

The graph below shows the average number of UK commuters travelling each day by car, bus or train between 1970 and 2030.

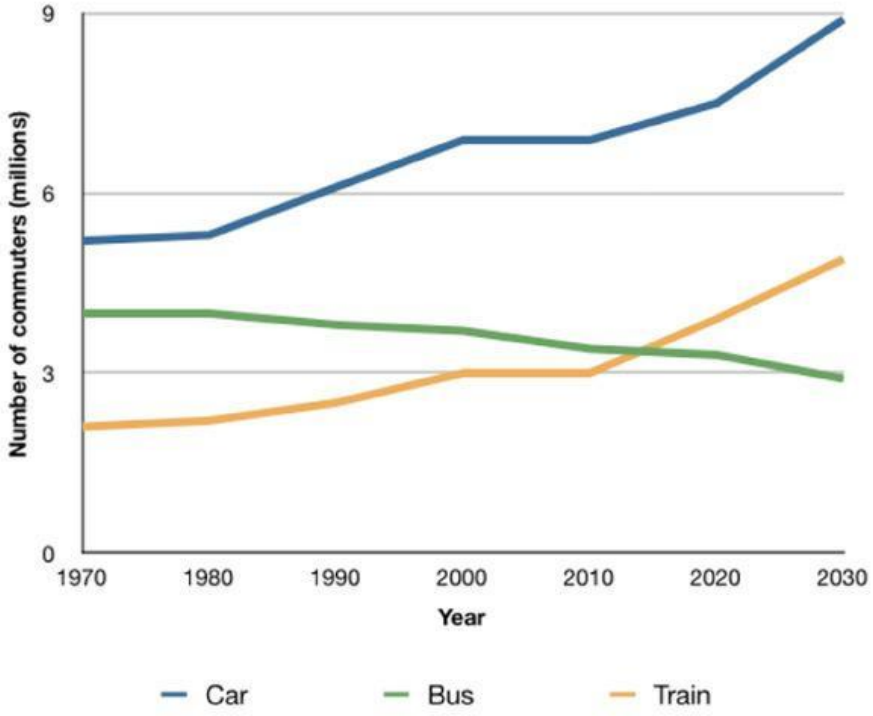

Introduction **The given line graph (illustrates/ describes/ demonstrates)** + what: the average number of UK commuters travelling each day by car, bus or train + when: between 1970 and 2030.	**Bài làm** **The given line graph (illustrates/ describes/** **demonstrates)** _____ **from 1970 to 2030.**
Overview + Tăng: The number of commuters using train and car. + GIẢM: The number of people traveling by bus. + Lớn nhất năm 1970 và 2030 : đều là car users	

LIVEWORKSHEETS

Bài làm **Overall, it is clear that the number of commuters using train and car** **_____, while _____ for bus users.** **_____, cars had the highest number of users in 1970 and _____ to remain this position in 2030.**	
BODY 1 – 1970 (QUÁ KHỨ) – SO SÁNH Để bắt đầu, vào năm 1970, lượng người sử dụng car là nhiều nhất, ở mức gần 5 triệu. Đứng thứ 2 là vị trí của bus, với mức khoảng 4 triệu người. Ngược lại, lượng người đi lại bằng train là ít nhất, chỉ ở mức khoảng 2 triệu người.	**_____, in 1970, the number of people using cars _____ the largest, at about 5 million. _____ the figure for bus, which _____ almost 4 million people. _____, commuters who _____ by trains only _____ a minor role, ____ around 2 million people.**
BODY 2 – 2030 (NĂM TƯƠNG LAI) – TREND (tăng trước – giảm sau – rồi mới đến xu hướng khác) Mặt khác, vào năm 2030, lượng người sử dụng car sẽ tăng mạnh lên 9 triệu người. Tương tự, số người sử dụng train cũng sẽ tăng mạnh lên đến khoảng 4,5 triệu người. Ngược lại, sẽ có một sự giảm nhẹ xuống 3 triệu người trong số lượng người sử dụng xe bus.	**_____, in 2030, car users _____ to 9 million. Similarly, those traveling by train _____ _____ roughly 4.5 million. Conversely, there _____ a _____ to 3 million in _____ commuting by bus.**

BÀI 2 – NHÌN BIỂU ĐỒ VÀ ĐIỀN

LIVEWORKSHEETS

The pie charts compare the proportion of different kinds of energy production in France in two years.

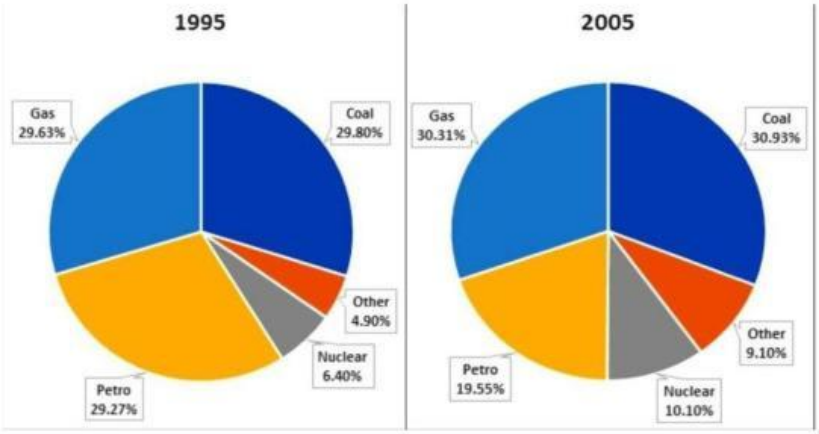

Introduction

The given pie charts (illustrate) _____ the percentage of various types of power generation in France in the years 1995 and 2005.

Overview

Overall, it is clear that the amount of gas, coal, nuclear, and other energy (experience) _____ an upward/ downward trend, while the _____ was true for Petro. In addition, the figures for coal and gas (be) _____ always the highest during the research period.

BODY 1

To begin with, in 1995, coal and gas production _____ the dominance, at 29.8/5 and 29.63%, respectively. This (be) _____ closely (follow) _____ by the figure for _____ , which (stand at) _____ 29.27%. Meanwhile, nuclear power (make up) _____ 6.40%, (compare to) _____ 4.90% of other energy sources.

BODY 2

On the other hand, by 2005, the proportion of nuclear power and other energy sources (increase significantly) _____ to 10.10% and 9.10%, in that order. Similarly, coal and gas generation also (rise) _____, but rather _____, to 30.31% for Gas, and 30.93% for Coal. In contrast, a dramatic decrease to 19.55% (be) _____ seen in the percentage of _____ produced.

LIVEWORKSHEETS